TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **80** /2019/QĐST- HNGĐ	*Hạ long, ngày 20 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2019/TLST-VHNGĐ ngày 14/03/2019 về việc yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị **Bùi Thị H** sinh năm 1990
ĐKHKTT: Tổ 44, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Anh **Nguyễn Anh D** sinh năm 1980
ĐKHKTT: Tổ 44, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Anh D cùng yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Anh D.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung, thỏa thuận về việc nộp án phí/lệ phí Tòa án tại Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố H lập ngày 12 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Anh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Anh D có một con chung là Nguyễn Ngọc Toàn T sinh ngày 11/07/2017.

Vợ chồng ly hôn, chị Bùi Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Toàn T đến khi con thành niên (đủ mười tám tuổi). Anh Nguyễn Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con không trực tiếp nuôi theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người đang được quyền trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Anh D tự trình bày vợ chồng không có tài sản chung, đến nay không vay nợ chung với cá nhân hay tổ chức nào, cả hai người không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí/lệ phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí/lệ phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí/lệ phí ly hôn này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí/lệ phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Bùi Thị H đã nộp. Trả lại chị Bùi Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000750 ngày 14 tháng 03 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- Tòa án tỉnh QN
- VKSND TP H
- Chi cục THADS TP H
- UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, lưu TP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Hạnh